TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/3/2021
V/v "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc

Ông Ngô Thành Chiến

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa**: ông Nguyễn Văn Trường, kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thanh Th, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Chung Thành A, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đại Th, xã Phước H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh Th có ý kiến: Trước khi tiến đến hôn nhân chị Th với anh Chung Thành A có tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, lễ cưới được tổ chức vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H vào năm 2019. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống chung với cha mẹ chị tại huyện Càng Long. Chị Th thì ở nhà chăn nuôi, còn anh A thì đi làm thuê, vợ chồng chị sống hạng phúc đến khoảng tháng 8/2019 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn và ly

thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Chung Thành A không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, chị Th đã nhiều lần khuyên can nhưng anh A không nghe, mẹ chị Th cũng có khuyên anh A nên lo làm ăn nuôi vợ con, nhưng anh A cũng không nghe mà còn xúc phạm lại mẹ chị Th. Nên vợ chồng chị bất hòa, không có tiếng nói chung, đến khi chị Th sinh con thì anh A không có mặt, đến các ngày đầy tháng, thôi nôi con anh A cũng không về, bỏ mặt mẹ con chị cho đến nay. Anh A đã về nhà của anh A tại ấp Đại Th, xã Phước H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh sống cho đến nay. Nay chị Th xét thấy không còn tình cảm với anh Chung Thành A, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên xin ly hôn anh Chung Thành A.

Về con chung có 01 người là Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020, hiện nay chị Th đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục con, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Chung Thành A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng anh Chung Thành A vẫn không đến theo triệu tập của Tòa án, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của bản thân đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Thanh Th. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Chung Thành A.

* Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Chung Thành A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản nêu rõ ý kiến là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Thanh Th được ly hôn anh Chung Thành A.

Về con chung: Giao cháu Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Lâm Thị Thanh Th nuôi dưỡng và buộc anh Chung Thành A cấp dưỡng nuôi cháu Chung Thảo Q mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Q tròn đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung chị Lâm Thị Thanh Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lâm Thị Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và anh Chung Thành A phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Chung Thành A, trú tại: ấp Đại Th, xã Phước H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, về con chung có 01 người là Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020, chị Th yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi, về tài sản, nợ chung chị Lâm Thị Thanh Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "tranh chấp về ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Chung Thành A Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh A vẫn không có mặt tham dự phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án. Nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Chung Thành A theo quy định tại 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Thanh Th và anh Chung Thành A sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện Châu Thành vào năm 2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân chị Th và anh A sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Th và anh A không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi với nhau, nên từ tháng 8/2019 đến nay chị Th và anh A đã sống ly thân. Qua xác minh chính quyền địa

phương cho biết chị Th với A có mâu thuẫn với nhau là đúng và hiện tại anh A với chị Th đã ly thân đến nay đã lâu, nay chính quyền ấp không có ý kiến gì về mối quan hệ hôn nhân của anh A với chị Th, tùy theo quyết định của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị Th và anh A trong cuộc sống vợ chồng có sự mâu thuẫn nên tính đến nay đã hơn 01 năm vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau, trong khoảng thời gian này chị Th và anh A đã bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh chị không có biện pháp nào để vợ chồng cùng nhau hàn gắng đoàn tụ, như vậy trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chị Th và anh A đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Thanh Th.

Về con chung: Anh A và chị Th có được 01 người con chung là Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020, hiện nay cháu Q đang sống chung với chị Th. Trong quá trình giải quyết chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Q và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Q hiện nay được 14 tháng tuổi, trong thời gian ly thân chị Th vẫn nuôi cháu Q phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác và theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "….Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do đó Hội đồng xét xử chấp yêu cầu của chị Th là giao cháu Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Lâm Thị Thanh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử buộc anh Chung Thành A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020 cho đến khi cháu Q tròn đủ 18 tuổi kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về tài sản, nợ chung: Chị Lâm Thị Thanh Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm Thị Thanh Th và anh Chung Thành A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Thanh Th.

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Thanh Th và anh Chung Thành A được ly hôn

Về con chung: Giao cháu Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020 cho chị Lâm Thị Thanh Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Chung Thành A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Chung Thảo Q, sinh ngày 14/01/2020 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q tròn đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Thị Thanh Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

2/ Về án phí:

Chị Lâm Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí về hôn nhân gia đình), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004555 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Lâm Thị Thanh Th đã nộp xong án phí.

Buộc anh Chung Thành A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước H;
- Lưu;

Nguyễn Phú Hiệp